

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày 28-8-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Trọng Minh;

Bà Đinh Thị Kiều Nhung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. PMN, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1987 tại Hải Phòng. ĐKHKTT: Số 83 phố A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 4/70/11 D, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E và bà F; có vợ là G và có 02 con; tiền án: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 271/2013/HSST ngày 27-7-2013, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử PMN 10 (mười) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm” (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-02-2020; có mặt.

2. PDT, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1984 tại Hải Phòng. ĐKHKTT: Số 11/71 D, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 26/414 H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông K và bà L; có vợ là M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2013/HSST ngày 06-3-2013, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử PDT 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 59 (năm mươi chín) tháng 14 (mười bốn) ngày về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích); tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-02-2020; có mặt.

3. VVH, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1979 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Số 32/83 N, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông O và bà P; có vợ là Q và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPVPHC ngày 26-9-2019, Công an quận Hồng Bàng phạt VVH 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác (chưa được xóa tiền sự); nhân thân: Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 68/HSPT ngày 05-6-2000, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử VVH 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-02-2020; có mặt.

4. NHN, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1989 tại Hải Phòng. ĐKHKTT: Số 22/36 R, phường S (nay là phường T), quận U, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 4/13 V - Tổ 11, phường V, quận W, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông X, con bà Y (đã chết); có vợ là Z và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 24/2007/HSPT ngày 08-10-2007, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử NHN 05 (năm năm) tù về tội “Cướp tài sản” (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-02-2020; có mặt.

5. TDN, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1990 tại AA (Trung Quốc). NĐKHKTT: Số 17/20 AB, phường AC, quận J, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 24/84/560 AD- Tổ 24, phường AE, quận J, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông AF (đã chết) và con bà AG; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-02-2020; có mặt.

6. VXT, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 11/41/106 AH, phường AI, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông AJ và con bà AK; có vợ là AL và có 03 con;

tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-02-2020; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh NLC1 - Vắng mặt.
2. Anh NLC2 - Vắng mặt.
3. Ông NLC3 - Vắng mặt.
4. Anh NLC4 - Vắng mặt.
5. Anh NLC5 - Vắng mặt.
6. Anh NLC6 - Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23-10-2019, PDT, PMN, VXT, NHN, NLC6, sinh năm: 1983, nơi cư trú: số 10A/261 AM, quận J, thành phố Hải Phòng và AN (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến gặp TDN để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn trong việc nhận hàng chuyển phát nhanh giữa NLC5, sinh năm: 1995, nơi cư trú: Khu 6, AO, huyện AP, tỉnh Phú Thọ với TDN.

Nhóm của PDT đi xe khách AQ từ bến xe AR đến khu vực Văn phòng chuyển phát nhanh AS tại địa chỉ số 9/52 đường AT, phường AU, quận U để tìm TDN. Khi thấy TDN đang ở trong quán Internet số 52 AT, nhóm của PDT có đến gặp TDN để nói chuyện, trong quá trình nói chuyện, hai bên có lời qua tiếng lại thì PDT, PMN và AN lao vào dùng tay đánh, ném cốc nhựa vào người TDN. Sau đó, PMN kéo TDN ra ngoài quán rồi PDT, NHN tiếp tục dùng tay, chân đâm đá vào người TDN. Khi thấy TDN bị đánh, VVH đi từ bên đường sang có lời nói đe dọa nhóm của PDT để bình TDN. Nhóm của PDT không đánh TDN nữa nên TDN bỏ chạy về Văn phòng chuyển phát nhanh AS rồi lấy 02 vỏ dao quay lại đuổi đánh nhóm của PDT. Trong lúc đuổi, TDN dùng vỏ dao gây thương tích cho NLC6 rồi bỏ chạy về phía ngã ba AU, quận U. Lúc này, NHN nhặt được 01 chổi tre cầm ở tay, nhìn thấy TDN bỏ chạy thì hô “mày quay lại đây” nhưng TDN sợ nên bỏ chạy về Công an phường Sở Dầu để trình báo. Sau đó, nhóm của PDT đi về Văn phòng chuyển phát AV, số 73 đường AT, phường AU, quận U thì VVH điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát: 15A-456.64 đỗ trước cửa Văn phòng chuyển phát AV rồi xuống xe đi vào to tiếng gây sự với nhóm của PDT; đồng thời VVH rút dây thắt lưng của mình vụt về phía PDT, PDT lao vào dùng tay đâm vào mặt VVH, NHN vào ôm VVH can ngăn, VVH vùng ra được và nhặt 01 miếng ván gỗ ép ở gần đó lao vào

đánh nhóm của PDT, thấy vậy VXT lấy 01 ghế gấp da khung sắt ở gần đó đập vào tay VVH. Ngay lúc đó có xe khách AQ, Biển kiểm soát 29B-504.66 đi hướng Hà Nội - Hải Phòng đến, nhóm của PDT liền chạy lên xe, thấy vậy VVH điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 15A-456.64 lên chắn trước đầu xe khách AQ rồi xuống xe tiếp tục có lời nói thách thức, yêu cầu lái xe mở cửa để giải quyết mâu thuẫn. Sự việc diễn ra trong khoảng 15 đến 20 phút tại trước cửa Bến xe AW, làm ách tắc giao thông, gây mất an ninh trật tự. Sau đó lực lượng Công an đến và đưa những người có liên quan về trụ sở Công an phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng để làm việc.

Ngày 02-11-2019, tổ dân phố Kiến Thiết 2, phường AU, quận U tiến hành họp và đề nghị Cơ quan Công an xử lý nghiêm các đối tượng gây mất trật tự công cộng vào ngày 23-10-2019 tại khu vực đường AT, phường AU, quận U. Ngày 06-11-2019, Ủy ban nhân dân phường AU, quận U có công văn số 386 gửi Công an quận Hồng Bàng yêu cầu xử lý nghiêm các đối tượng gây mất an ninh trật tự vào ngày 23-10-2019 tại khu vực đường AT, phường AU, quận U để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo PDT, PMN, VVH, NHN, TDN, VXT đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Đối với các đồ vật mà các đối tượng dùng để đánh nhau gồm: Cốc nhựa, 02 vỏ dao, chổi tre, dây thắt lưng, ghế gấp da khung sắt, miếng ván gỗ ép, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSHB ngày 27-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố PDT, PMN, VVH, NHN, TDN, VXT về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo PDT, PMN, VVH, NHN, TDN, VXT nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Các bị cáo có thái độ ăn năn về hành vi phạm tội, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm thông qua việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: PMN từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: VVH từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: PDT từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung công quỹ Nhà nước đối với PDT.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: NHN từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung công quỹ Nhà nước đối với NHN.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: TDN từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung công quỹ Nhà nước đối với TDN.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: VXT từ 10 đến 15 triệu đồng.

Trong vụ án này, NLC6, TDN và VVH bị đánh gây thương tích nhưng đều có đơn từ chối giám định thương tích và đề nghị không xử lý về hình sự đối với những người đã gây ra thương tích cho mình. Do đó, không xem xét xử lý.

Đối với NLC6 có đi cùng với nhóm của PDT nhưng không tham gia vào sự việc nêu trên nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với đối tượng tên AN tham gia vào sự việc trên, đến thời điểm hiện tại chưa xác định được căn cước, lai lịch. Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *- Về tố tụng*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa:* Những người làm chứng là anh NLC1, NLC2, NLC4, NLC5, NLC6 và ông NLC3 vắng mặt không có lý do. Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa vì sự vắng mặt của những người này. Xét thấy, những người làm chứng đều đã có lời khai tại các giai đoạn tố tụng và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng.

#### *- Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23-10-2019, tại khu vực Bến xe AW thuộc phường AU, quận U, PDT, PMN, VVH, NHN, TDN, VXT đã có hành vi đuổi đánh nhau, hò hét, gây náo động, làm mất trật tự công cộng; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây cản trở, ách tắc giao thông. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm mà các bị cáo thực hiện hoàn thành từ thời điểm các bị cáo cầm vỏ dao, chửi che đuổi đánh nhau, hò hét gây náo loạn. Do vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo PDT, PMN, VVH, NHN, TDN, VXT đồng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án mặc dù ít nghiêm trọng, tuy nhiên đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự xã hội tại địa phương được pháp luật bảo vệ, nên cần phải xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo TDN và VXT phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo PMN có thời gian tham gia quân đội từ năm 2006 đến năm 2007 tại Trung Đoàn 242 - Quân Khu 3; bị cáo NHN có bố đẻ là X được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba do có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, hạng ba do đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; bị cáo TDN có ông ngoại là Bùi Quý Ngọc được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì do có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên có thể coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo PDT, NHN, TDN, VXT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo PMN có 01 tiền án chưa được xóa án tích (chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 271/2013/HSST ngày 27-7-2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội) nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với VVH, mặc dù không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác như phần căn cước đã nêu nên cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- *Về vai trò và hình phạt:* Vụ án này có đồng phạm, do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] *Về vai trò:* Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc trước, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, không có người chỉ huy cầm đầu, hành vi phạm tội mang tính bột phát. PDT và PMN là người biết việc mâu thuẫn trong việc chuyển phát nhanh giữa NLC5 và TDN nên đã rủ NHN và VXT và AN đi gặp TDN giải quyết việc mâu thuẫn. PDT và người chủ động đánh TDN trước và tham gia vào toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên PDT có vai trò cao nhất. PMN tham gia tích cực vào việc đánh TDN nên PMN có vai trò thứ hai. Đối với VVH, mặc dù không liên quan đến mâu thuẫn nhưng để bênh vực người quen đã có hành vi chửi

bới, thách thức và chủ động đánh nhau với nhóm của PDT, đồng thời ngăn cản việc lưu thông của xe khách AQ gây ách tắc giao thông nên VVH có vai trò thứ ba. Đối với NHN, mặc dù không có mâu thuẫn và không biết việc mâu thuẫn nhưng sau khi PDT và PMN đánh TDN cũng tham gia vào việc đánh nhau nêu trên. Sau đó, trong quá trình TDN cầm 02 vỏ dao đuổi đánh nhóm của PDT, NHN có dùng chổi che phòng vệ và quay lại thách thức TDN. Tuy nhiên, trong quá trình xảy ra xô xát, NHN có một lần can ngăn hai bên đánh nhau nên NHN có vai trò thứ tư. Đối với TDN, mặc dù bị đánh trước nhưng sau khi nhóm của PDT dừng việc đánh đã chạy về Văn phòng Công ty AS lấy 02 vỏ dao quay lại đuổi đánh nhóm của PDT, hò hét, chửi bới gây náo loạn nên TDN có vai trò thứ năm. Đối với VXT, mặc dù đi cùng và không biết mâu thuẫn, không tham gia đánh TDN nhưng sau khi VVH chửi bới, thách thức và xô xát với nhóm của PDT nên đã cầm 01 ghế da khung sắt đập duy nhất một lần vào tay của VVH nên VXT có vai trò thấp nhất.

[8] *Về hình phạt*: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

[8.1] Bị cáo PMN có 01 tiền án chưa được xóa án tích như phần căn cước đã nêu, lần phạm tội này tham gia với vai trò chủ động, tích cực, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[8.2] Bị cáo VVH, có 01 tiền án đã được xóa án tích, tuy nhiên có 01 tiền sự chưa được xóa về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác như phần căn cước đã nêu thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Hành vi lần này của bị cáo mặc dù để bệnh vực người quen là TDN nhưng hành vi vệ đó đã xâm phạm đến quy định của pháp luật về trật tự xã hội, do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[8.3] Bị cáo PDT mặc dù là người chủ động đánh TDN, tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất giản đơn, bột phát, mục đích ban đầu chỉ nói chuyện để giải quyết việc mâu thuẫn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Bị cáo không có công việc ổn định, phải nuôi hai con nhỏ, nên cần xem xét miễn việc khấu trừ thu



nhập hàng tháng để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo, do đó, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[8.4] Bị cáo NHN, mặc dù đi cùng với nhóm của PDT nhưng không biết việc mâu thuẫn, bị cáo có một lần can ngăn các bị cáo khác đánh nhau; hành vi lần này bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, bị cáo chỉ đá TDN 01 cái; mặt khác bị cáo thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với NHN. Bị cáo không có công việc ổn định, nên cần xem xét miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo, do đó, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[8.5] Bị cáo TDN, mặc dù có hành vi dùng 02 vỏ dao đuổi đánh nhau gây náo loạn, mất trật tự an toàn xã hội nhưng xuất phát từ nguyên nhân bị đánh trước; mặt khác bị cáo thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với TDN. Bị cáo không có công việc ổn định, nên cần xem xét miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo, do đó, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[8.6] Bị cáo VXT, mặc dù đi cùng với nhóm của PDT nhưng không biết việc mâu thuẫn, chỉ tham gia duy nhất một tình huống dùng ghế da khung sắt đập 01 cái vào tay VVH, bị cáo thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có khả năng thi hành hình phạt chính là hình phạt tiền, do đó, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Không.

[10] *Về các vấn đề khác:*

[10.1] Trong vụ án này, NLC6, TDN và VVH bị đánh gây thương tích nhưng đều có đơn từ chối giám định thương tích và đề nghị không xử lý về hình sự đối với những người đã gây ra thương tích cho mình. Do đó, không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10.2] Đối với NLC6 có đi cùng với nhóm của PDT nhưng không tham gia vào sự việc nêu trên nên không có căn cứ xem xét xử lý là có căn cứ.

[10.3] Đối với đối tượng tên AN tham gia vào hành vi nêu trên, đến thời điểm hiện tại chưa xác định được căn cước, lai lịch. Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[11] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: PMN 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: VVH 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: PDT 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường I, quận J, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường I, quận J, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình PDT có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường I trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo PDT.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: NHN 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường V, quận W, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, quận W, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình NHN có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo NHN.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: TDN 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường AE, quận J, thành phố Hải

Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường AE, quận J, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình TDN có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường AE trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng để sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo TDN.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: VXT 10.000.000đ (mười triệu đồng) về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với PDT, NHN, TDN, VXT.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc PDT, PMN, VVH, TDN, NHN và VXT mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Chung**